

BGH; Cai '35 chude' rang

AT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1256/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 6 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh chuẩn năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

ĐẾN Số: 715  
Ngày: 6/1/2017

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên (ĐHTN);

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/ĐU ngày 28/6/2017 của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về việc điều chỉnh chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ngữ;

Xét đề nghị của Ban Thường trực Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" của ĐHTN và Trưởng Ban Đào tạo - ĐHTN,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt việc điều chỉnh quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của ĐHTN. Cụ thể:

- Lùi thời điểm áp dụng chuẩn năng lực ngoại ngữ bậc 3 (trình độ B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đến ngày 01/01/2021 đối với sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy. Trong giai đoạn từ nay đến thời điểm ngày 31/12/2020 vẫn áp dụng chuẩn năng lực ngoại ngữ bậc 2 (trình độ A2) cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy.

- Chuẩn năng lực ngoại ngữ cho các đối tượng khác vẫn giữ nguyên theo các quy định hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc ĐHTN và các thành viên Ban chỉ đạo và Ban Thường trực Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" của ĐHTN chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *oal*

- Ban Giám đốc (b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, VPĐANNQG 2020, ĐT.



GS.TS. Đặng Kim Vui



1



- Các khóa tuyển sinh từ năm 2014 trở đi: Bachelor đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1); bậc cao đẳng đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 (A2).

*Quy định này chưa áp dụng đối với sinh viên cử tuyển và sinh viên được xét tuyển thẳng thuộc diện các huyện nghèo.*

## **2. Quy định về chứng chỉ (chứng nhận) ngoại ngữ**

Chứng chỉ (chứng nhận) ngoại ngữ được công nhận cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng tại Đại học Thái Nguyên (có bảng quy đổi kèm theo):

### **2.1. Tiếng Anh**

- Chứng chỉ IELTS quốc tế.
- Chứng chỉ TOEIC (Test of English for International Communication), TOEFL (Test of English as a Foreign Language) do Educational Testing Service (ETS) và IIG Việt Nam cấp.

- Chứng chỉ Cambridge Esol do Tổ chức Cambridge English cấp.
- Chứng nhận ngoại ngữ theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Đại học Thái Nguyên cấp.

### **2.2. Tiếng Pháp**

- Chứng chỉ DELF-DALF do Trung tâm Văn hóa Pháp cấp.
- Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Pháp (theo khung tham chiếu Châu Âu) do Đại học Thái Nguyên cấp.

### **2.3. Tiếng Nga**

- Chứng chỉ TORFL, TRKI, TBY do Trung tâm Văn hóa Nga cấp.
- Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Nga (theo khung tham chiếu Châu Âu) do Đại học Thái Nguyên cấp.

### **2.4. Tiếng Trung Quốc**

- Chứng chỉ HSK do Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc cấp.
- Chứng nhận năng lực ngoại ngữ tiếng Trung Quốc (theo khung tham chiếu Châu Âu) do Đại học Thái Nguyên cấp.

### **Ghi chú:**

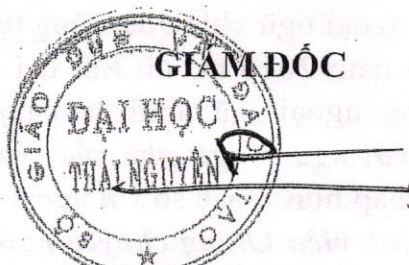
- Đối với một số ngoại ngữ quốc tế khác, ĐHTN sẽ xem xét cụ thể trên cơ sở đề nghị của các Cơ sở Giáo dục đại học thành viên và các khoa trực thuộc ĐHTN.

- Riêng đối với thi ngoại ngữ trình độ A2, ĐHTN ủy quyền cho các Cơ sở Giáo dục đại học thành viên và các Khoa trực thuộc tổ chức thi và cấp chứng nhận, đề thi phải do ĐHTN cấp. Các đơn vị không có điều kiện tổ chức thi có thể đăng ký để Văn phòng Đề án Ngoại ngữ 2020 – ĐHTN tổ chức (có văn bản hướng dẫn riêng).

Đại học Thái Nguyên thông báo để các Cơ sở Giáo dục đại học thành viên và các khoa trực thuộc biết và triển khai thực hiện.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như kính gửi;
- Văn phòng đề án NN 2020;
- Website ĐHTN;
- Lưu VT, ĐT.



**GS.TS. Đặng Kim Vui**



**Phụ lục 1. BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH ĐƯỢC  
CÔNG NHẬN TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn VN
C2	7.5+	945+	630+	111+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	6
C1	7.0 6.5	850	550	90	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	5
B2	6.0 5.0	600	500	60	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	4
B1	4.5 4.0	450	450	35	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	3
A2	3.5 3.0	400	337	31	45 - 64 PET 70 - 89 KET	2
A1	< 3.0	< 400	< 337	< 31	45 - 69 KET	1
Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 677	Top Score 120 IBT	Pass	Pass

**Phụ lục 2: VĂN BẰNG TIẾNG PHÁP CÁC CẤP ĐỘ THEO KHUNG  
THAM CHIẾU CHÂU ÂU**

**DELTA-DALF** bao gồm 6 văn bằng độc lập tương đương với 6 cấp độ theo Khung tham chiếu của Cộng đồng chung Châu Âu về ngoại ngữ.

1. DELF A1: trình độ giao tiếp ban đầu sơ cấp khám phá (découverte)
2. DELF A2: trình độ giao tiếp sơ trung cấp (survie)
3. DELF B1: trình độ giao tiếp ngưỡng (seuil)
4. DELF B2: trình độ giao tiếp độc lập (indépendant)
5. DALF C1: trình độ giao tiếp tự chủ (autonome)
6. DALF C2: giao tiếp ở trình độ cao (maîtrise)

*Handwritten signature*



**Phụ lục 3. BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ NẮM VỮNG TIẾNG NGA THEO  
KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU**

Kỳ thi TRKI có tên gọi tiếng Anh là: Test of Russian as a Foreign Language

<b>ТЭУ (TEU) Elementary Level</b>	A – 1 (Breakthrough)	Chứng nhận có khả năng tối thiểu để giao tiếp hàng ngày
<b>ТБУ (TBU) Immediate Level</b>	A – 2 (Waystage)	Chứng nhận có trình độ sơ cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, xã hội và văn hóa
<b>ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1</b>	B-1 (Threshold)	Chứng nhận có trình độ trung cấp về khả năng giao tiếp trong nghề nghiệp, văn hóa và xã hội. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để học ở các trường ĐH của Nga)
<b>ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2</b>	B-2 (Vantage)	Chứng nhận có trình độ cao để giao tiếp trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Người học có thể làm việc bằng tiếng Nga trong các lĩnh vực khác nhau. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng cử nhân hoặc thạc sỹ)
<b>ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3</b>	C-1 (Effective Operational Proficiency)	Chứng nhận đạt được trình độ cao để giao tiếp trong các lĩnh vực, cho phép người học làm việc bằng tiếng Nga với tư cách là một nhà ngôn ngữ học, nhà dịch thuật, chủ biên của một tạp chí, nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo của một cộng đồng nói tiếng Nga
<b>ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4</b>	C-2 (Mastery)	Chứng nhận đạt được khả năng nắm vững tiếng Nga một cách thông thạo, gần với trình độ của một người bản ngữ. (Đây là chứng chỉ bắt buộc để nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ và tiến sỹ ngôn ngữ học)

**Phụ lục 4. BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG TRUNG (HSK) THEO  
KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU**

Bảng quy đổi các cấp của HSK mới với “tiêu chuẩn năng lực Hán ngữ quốc tế” theo khung tham chiếu châu Âu:

<b>HSK mới</b>	<b>Lượng từ vựng</b>	<b>Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế</b>	<b>Khung tham chiếu Châu Âu (CEF)</b>
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 5	C2
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1
HSK cấp 2	300	Cấp 2	A2
HSK cấp 1	150	Cấp 1	A1



Số: 1247/QĐ - YDTN

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Ngoại ngữ và Tin học đại cương đối với sinh viên đại học hệ chính quy và liên thông**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

- Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên và các trường thành viên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên ban hành tại Quyết định số 3647/QĐ-BGD&ĐT ngày 7/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy;
- Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-ĐHTN ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án "Chuẩn năng lực ngoại ngữ cho cán bộ và sinh viên của Đại học Thái Nguyên (giai đoạn 2013-2015 và 2016 - 2020)";
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trưởng Bộ môn Toán - Tin,

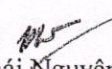
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Ngoại ngữ và Tin học đại cương đối với sinh viên đại học, cao đẳng chính quy và liên thông tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.

*(Có Quy định kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ I năm học 2014 - 2015.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, bộ môn và các sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- ĐH Thái Nguyên (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS Nguyễn Văn Sơn**



**QUY ĐỊNH XÉT MIỄN HỌC, MIỄN THI VÀ CHUYỂN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI NGUYÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1244 ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên)

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

Phạm vi áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy và liên thông đang theo học tại Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên.

Nếu được miễn học, miễn thi, hoặc chuyển điểm, điểm ghi vào bảng điểm học kỳ của sinh viên được quy về thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của quy chế đào tạo tín chỉ.

**II. ĐIỀU KIỆN MIỄN HỌC, MIỄN THI VÀ CHUYỂN ĐIỂM**

1. Điều kiện miễn học, miễn thi và chuyển điểm các học phần Ngoại ngữ (trong 4 học kỳ đầu của khóa học đối với sinh viên hệ chính quy và trong 3 học kỳ đầu khóa học đối với sinh viên hệ liên thông)

Sinh viên có chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế tương đương trình độ ngoại ngữ từ bậc 3 (B1) trở lên theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam (được quy đổi tương đương trong phụ lục 2), trong thời hạn 2 năm tính từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký học phần, sẽ được xét cho miễn học, miễn thi và công nhận điểm A cho các học phần Ngoại ngữ từ thời điểm xin miễn học trở đi.

2. Điều kiện miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần tin học đại cương (trong học kỳ bố trí học phần tin học đại cương)

Sinh viên có chứng chỉ IC3 trong thời hạn 2 năm tính từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký học phần tin học đại cương, sẽ được xét cho miễn học, miễn thi và công nhận điểm A cho học phần tin học đại cương từ thời điểm xin miễn học trở đi.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Phòng Đào tạo, khoa Khoa học cơ bản, bộ môn Ngoại ngữ, bộ môn Toán – tin có trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện quy định này của Nhà trường đến sinh viên.

Đến thời điểm đăng ký lịch học, nếu sinh viên chưa có các chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học thì sinh viên phải đăng ký học các học phần trên theo đúng quy định của chương trình đào tạo và Quy định về công tác học vụ được Ban hành kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-YD ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; sinh viên không đăng ký học sẽ không được xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm theo quy định này.

Sinh viên phải nộp đơn xin miễn học, miễn thi và bản công chứng chứng chỉ để nộp cho phòng Đào tạo chậm nhất 1 tuần trước khi lịch thi học kỳ bắt đầu.

Căn cứ vào Bản quy đổi chuẩn trình độ ngoại ngữ được công nhận tại Đại học Thái Nguyên (phụ lục 2), Chứng chỉ đã đạt của sinh viên và Quy định này, Phòng Đào tạo làm các thủ tục miễn học, miễn thi và chuyển điểm cho sinh viên.



Quy định này có thể được điều chỉnh hoặc biên soạn mới khi Nhà trường áp dụng thang chuẩn cao hơn đối với sinh tốt nghiệp các khóa sau.

Sinh viên lưu ý theo dõi bảng điểm học kỳ của mình để đảm bảo đã được cập nhật chính xác.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân liên quan phản ánh về phòng Đào tạo để được giải đáp.

Handwritten signature



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI**  
**VÀ CHUYỂN ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH/TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Kính gửi:      Phòng Đào tạo Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên

Họ tên:..... Ngày sinh:.....

Lớp:..... Ngành..... Hệ đào tạo:.....

Mã sinh viên:.....Điện thoại:.....

Căn cứ quy định miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh, Tin học đại cương của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên, em làm đơn này đề nghị được miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần (đánh dấu x vào các học phần xin miễn):

Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tin học đại cương	Ghi chú

Hồ sơ gửi kèm:

Chứng chỉ Tiếng Anh..... quốc tế còn hiệu lực. Kết quả:.....

Chứng chỉ Tin học..... Kết quả:.....

*(01 bản sao có công chứng và kèm theo bản gốc để đối chiếu).*

Em xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Trường về việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần.



Thái Nguyên, ngày ..... tháng..... năm 20

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(ký và ghi rõ họ tên)



**Phụ lục 2. BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI ĐHTN**

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn VN
C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	6
C1	7.0 6.5	850	577 540	236 213	95 80	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	5
B2	6.0 5.0	600-	527 480	197 173	71 61	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	4
B1	4.5 4.0	450	477 450	153 126	53 42	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	3
A2	3.5 3.0	400	340	96	31	45 - 64 PET 70 - 89 KET	2
A1	<3.0	<400	<340	<96	<31	45- 69 KET	1
Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Pass	Pass

*Ghi chú: Căn cứ Quyết định số 66/2008/QĐ – BGDDT ngày 2 tháng 12 năm 2008 của Bộ GD&ĐT; Thông báo số 681/TB-BGDDT ngày 30 tháng 5 năm 2013 về việc “Thông báo Kết luận của Thủ trưởng Nguyễn Vĩnh Hiền tại cuộc họp về dự thảo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”, Khung Trình độ Châu Âu (CEFR);*